

Số: 110/2022/QĐCNTTLH

Hồng Bàng, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Anh NQH, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 45/51 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Chị VKL, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 48/151 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh NQH.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh NQH, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 45/51 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Chị VKL, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 48/151 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NQH và chị VKL chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức cưới hỏi vào tháng 01 năm 2014, sau đó anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 10 năm 2014. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và có với nhau một con chung. Đến đầu năm 2018 anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Hiện nay vợ

chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Anh chị đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh NQH và chị VKL thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là G, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2014. Hai bên thỏa thuận, thống nhất chị VKL là người trực tiếp nuôi dưỡng con G. Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận như sau: Anh NQH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ 01 (Một) tháng, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 06 năm 2022 cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên anh NQH và chị VKL tự giao cho nhau vào ngày mùng 5 hàng tháng.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ đến hạn mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THA Dân sự quận Hồng Bàng;
- UBND phường E;
- Anh NQH;
- Chị VKL;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương